

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DSST

Ngày: 22/6/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Thị Bích Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2021/TLST-DS ngày 15/6/2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 14/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-DS ngày 30/3/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 100/TB-TA ngày 02/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hữu T, ông Trần Tiến L, ông Đặng Văn T, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Theo giấy ủy quyền số 41414.21 ngày 22 tháng 6 năm 2021).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky - số 26, U, phường 25, quận B, Thành phố H – có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: 06/16 C, phường T (trước đây là phường P), thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/7/2017, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh Huế (Gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng số: 081.HDTD409.17 có nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q– Chi nhánh Huế cho bà Nguyễn Thị Thu T vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay là sửa chữa nhà và mua sắm thiết bị, thời hạn vay là 120 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân. Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của VIB từng thời kỳ...Trả nợ gốc, lãi: Hàng tháng. Ngày 28/7/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 081.KUNN409.17 với số tiền 500.000.000đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 081.HDTD409.17 ngày 28/7/2017, bà Nguyễn Thị Thu T đã ký hợp đồng thế chấp số 081.HDTC 409.17 ngày 28/7/2017 thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 645 (609-1), tờ bản đồ số 30, diện tích 200m² tọa lạc tại tổ 12, khu vực 5, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên bà T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thu T đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 31.711.531đồng (trong đó: 16.755.131đồng tiền gốc, 14.956.400đồng tiền lãi). Số tiền còn nợ bà T không thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Trong quá trình giải quyết Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để bà T trả nợ nhưng bà T vẫn cố tình vi phạm, lẩn tránh, không thực hiện theo đúng thỏa thuận của hợp đồng hai bên đã ký kết.

Đến ngày 26/12/2019, Ngân hàng đã xử lý tài sản đảm bảo của bà Nguyễn Thị Thu T theo như Hợp đồng thế chấp hai bên ký kết. Theo thông báo kết quả xử lý tài sản bảo đảm và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ số 71003.19 ngày 26/12/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q, tài sản bảo đảm đứng tên bà Nguyễn Thị Thu T đã được Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức bán đấu giá và đã chuyển tiền về cho Ngân hàng VIB thu hồi cho khoản vay là 529.128.900đồng (trong đó Ngân hàng thu nợ gốc là 483.244.869đồng, thu nợ lãi là 45.884.031đồng). Tạm tính đến thời điểm khởi kiện bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền lãi là 89.211.755đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 53.164.862đồng, nợ lãi quá hạn là 36.046.893đồng,

Do bà Nguyễn Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và các cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2022) là 96.315.171đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là 53.164.862đồng, nợ lãi quá hạn là 43.150.309đồng và tiền lãi phát sinh kể từ

ngày 21/6/2022 cho đến khi bà T trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Thu T, sau khi thụ lý giải quyết Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị Thu T vẫn vắng mặt, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa, giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà T vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và hợp đồng tín dụng số 081.HDTD409.17 ngày 28/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bà Nguyễn Thị Thu T thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q có cho bà Nguyễn Thị Thu T vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay là sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị, thời hạn vay là 120 tháng, nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Thị Thu T cư trú tại 06/16 C, phường T (trước đây là phường P), thành phố H, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xét giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và Hợp đồng tín dụng số 081.HDTD409.17 ngày 28/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh Huế - Phòng giao dịch Trường Tiền với

bà Nguyễn Thị Thu T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 28/7/2017 đến nay bà T đã trả được cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 560.840.431 đồng (trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 60.840.431 đồng). Trong đó số tiền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 081.HDTC 409.17 ngày 28/7/2017 là 529.128.900 đồng, Ngân hàng thu nợ vào gốc vay là 483.244.869 đồng, lãi vay là 45.884.031 đồng. Sau đó, thì bà T không trả tiếp cho Ngân hàng số tiền lãi còn nợ. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/6/2022) là 96.315.171 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là 53.164.862 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.150.309 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2022 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 081.HDTC409.17 ngày 28/7/2017 tính đến ngày xét xử 20/6/2022 là 96.315.171 đồng (trong đó nợ lãi là 53.164.862 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.150.309 đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2022 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thu T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 081.HDTC409.17 ngày 28/7/2017 mà bà T và Ngân hàng đã ký kết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp $96.315.171\text{đồng} \times 5\% = 4.815.758\text{đồng}$ (làm tròn 4.815.000đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 2.235.000 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002617 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP Huế;
- Tòa án ND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADSTP Huế;
- Lưu

Lê Thị Phương Dung

